

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI THÁNG 12 VÀ NĂM 2023

Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước thực hiện năm 2023 tăng 1,69% so với cùng kỳ. Trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 35,96%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,43%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 3,98%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,54% (nguồn số liệu Cục Thống kê tỉnh Gia Lai).

Giá trị sản xuất công nghiệp:

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện tháng 12 ước đạt 3.972,2 tỷ đồng, năm 2023 ước đạt 31.620 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 9,45% so với cùng kỳ, trong đó:

- Công nghiệp khai khoáng: Ước thực hiện tháng 12 đạt 22 tỷ đồng, năm 2023 ước đạt 230,2 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch và tăng 18,1% so với cùng kỳ.

- Công nghiệp chế biến, chế tạo: ước thực hiện tháng 12 đạt 2.520,8 tỷ đồng, năm 2023 ước đạt 19.751,6 tỷ đồng, đạt 101,4% kế hoạch và tăng 13,8% so với cùng kỳ.

- Công nghiệp sản xuất và



phân phối điện, khí đốt: ước thực hiện tháng 12 đạt 1.419,7 tỷ đồng, năm 2023 ước đạt 11.531 tỷ đồng, đạt 97,7% kế hoạch và tăng 2,6% so với cùng kỳ.

- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải: ước thực hiện tháng 12 đạt 9,6 tỷ đồng, năm 2023 ước đạt 107,2 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch và tăng 4,1% so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 12 ước đạt 14.029 tỷ đồng, năm 2023 ước đạt 108.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 20,48% so với cùng kỳ. Trong đó: Thương nghiệp ước đạt 90.173 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 83,49%; dịch vụ lưu trú

ước đạt 131 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,12%; dịch vụ ăn uống ước đạt 8.948 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,29%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch đạt 69 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,06%; hoạt động dịch vụ khác đạt 8.678 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,04%.

Kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh

- Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước tháng 12 đạt 50 triệu USD, năm 2023 ước đạt 680 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 3,03% cùng kỳ. Ước thực hiện các mặt hàng như sau: Cà phê 230.000 tấn/490 triệu USD tăng 4,26% về giá trị; mủ cao su 1.146 tấn/1,24 triệu USD; sản phẩm gỗ 0,9 triệu USD; hàng khác đạt 187,8 triệu USD tăng 1,2% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu ước tháng 12 đạt 3 triệu USD, năm 2023 ước đạt 141 triệu USD, tăng 28% so kế hoạch, tăng 0,7% so cùng kỳ. Ước thực hiện các mặt hàng chủ yếu như sau: Sắn lát 1.500 tấn/0,36 triệu USD giảm hơn 50% về lượng và giá trị; hạt điều 20.150 tấn/23,28 triệu USD, giảm gần 30% về lượng và giá trị; cao su tự nhiên 7.000 tấn/7,4 triệu

USD và một số mặt hàng khác 109,9 triệu USD tăng 24%.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới ước năm 2023 đạt 129 triệu USD, giảm 6,52% so với cùng kỳ, trong đó: xuất khẩu đạt 61 triệu USD. Một số mặt hàng chủ yếu: hàng bách hóa 1,2 triệu USD; năng lượng điện 1,8 triệu USD; vật tư các loại 17,6 triệu

USD; phân bón 6,5 triệu USD và một số hàng hóa khác; nhập khẩu đạt 68 triệu USD giảm 20% so cùng kỳ. Mặt hàng chủ yếu: sắn lát 2000 tấn/0,54 triệu USD; hạt điều 36.000 tấn/42,7 triệu USD; cao su thiên nhiên 12.000 tấn/15,4 triệu USD và một số hàng hóa khác.

KIM LOAN

Văn phòng Sở

HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TRONG 10 NĂM TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2012/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ KHUYẾN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

Qua 10 năm triển khai Nghị định số 45/2012/ NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, dưới sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, hoạt động khuyến công ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng trong việc khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển công nghiệp.

Từ năm 2012-2022, tổng kinh phí thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh đạt 60.182 triệu đồng; trong đó: nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 12.982 triệu đồng, kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ 4.205 triệu đồng, đối ứng của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn 42.995 triệu đồng. Qua 10 năm, đã tổ chức được 7 lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp



nông thôn với trên 350 học viên viên là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề cho hơn 400 lao động nông thôn, tỷ lệ lao động có việc làm sau đào

tạo trung bình đạt trên 90%; hỗ trợ phát triển hạ tầng cụm công nghiệp với tổng kinh phí là 2,4 tỷ đồng; tổ chức thành công Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện công tác khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên

năm 2019. Bên cạnh đó, đã tổ chức 05 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, với sự tham gia của 86 cơ sở công nghiệp nông thôn (với 264 sản phẩm, bộ sản phẩm tham gia); kết quả có 116 sản phẩm được bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; trong đó đã có 22 sản phẩm đạt cấp khu vực và 11 sản phẩm đạt cấp quốc gia. Hoạt động khuyến công tỉnh Gia Lai đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, từng bước khẳng định vai trò, vị thế trong việc thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn. Thực tế trên địa bàn đã triển khai, thực hiện được nhiều nội dung có trọng tâm, trọng điểm, phát huy tác dụng rõ nét đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn, góp phần gia tăng về số lượng cũng như chất lượng cơ sở công nghiệp nông thôn nhằm tạo ra các sản phẩm công nghiệp nông thôn ngày càng đa dạng, đạt chất lượng và có giá trị sử dụng cao, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

Thời gian qua, tỉnh Gia Lai đặc biệt chú trọng và ưu tiên khuyến khích triển khai chương trình khuyến công với nội dung trọng tâm “Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp”, nhằm mục đích nâng cao năng lực công nghệ cho cơ sở công

nghiệp nông thôn thông qua việc đổi mới, thay thế một phần chính hay toàn bộ công nghệ đang sử dụng bằng một công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn.

Việc khuyến khích đổi mới công nghệ trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp nông thôn dựa trên tình hình thực tế của cơ sở công nghiệp nông thôn và yêu cầu của phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hoạt động này trước hết phải xuất phát từ cơ sở công nghiệp nông thôn, do cơ sở chủ động thực hiện. Hay nói cách khác, Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện, còn lại là vốn đối ứng của cơ sở công nghiệp nông thôn. Lý do cơ bản nhất đòi hỏi Nhà nước phải hỗ trợ cho việc đổi mới công nghệ là để tạo động lực cho cơ sở công nghiệp nông thôn hạn chế những rủi ro đầu tư trong quá trình đổi mới công nghệ.

Với tiềm năng phát triển các sản phẩm qua chế biến từ vùng nguyên liệu sẵn có, dồi dào tại địa phương như cà phê, tiêu, điều, dược liệu... tuy nguồn kinh phí hỗ trợ không nhiều so với tổng mức đầu tư của các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn nhưng chương trình khuyến công, đặc biệt là nội dung “Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp” đã phát huy tốt vai trò là nguồn vốn ban đầu, khuyến khích các cơ sở sản xuất mạnh dạn

đầu tư vốn đối ứng, đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh... Trung bình cứ 1 đồng vốn từ ngân sách nhà nước thu hút được khoảng 3,75 đồng vốn đầu tư của cơ sở công nghiệp nông thôn. Đây là con số đáng ghi nhận về hiệu quả đầu tư của chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trong công tác triển khai thực hiện các đề án “Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bên cạnh những thuận lợi từ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia tích cực vào phát triển công nghiệp nông thôn; một số doanh nghiệp đã chủ động đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ theo hướng hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm... thì việc triển khai vẫn còn một số khó khăn như:

- Khi đăng ký kế hoạch Đề án yêu cầu phải nêu cụ thể đối tượng thụ hưởng, thông số kỹ thuật của thiết bị dự kiến hỗ trợ, trong khi thời gian từ lúc đăng ký đến thực hiện khá dài, có thể hơn 1 năm phát sinh nhiều vấn đề, như thay đổi đơn vị thụ hưởng, mức đầu tư,

thông số kỹ thuật của thiết bị nên phải làm thủ tục xin điều chỉnh đề án.

- Máy móc, thiết bị của một số cơ sở công nghiệp nông thôn có công nghệ trung bình, dưới trung bình, năng lực tài chính hạn chế nên chưa có khả năng đầu tư cải tiến, đổi mới công nghệ. Trong khi đó, để được thụ hưởng chính sách khuyến công thì cơ sở cần phải có vốn đối ứng tối thiểu.

- Hầu hết quy mô của mỗi đề án, dự án khuyến công nhỏ, sản phẩm sản xuất ra còn đơn điệu, khả năng cạnh tranh chưa cao, nhiều cơ sở sau khi đầu tư chưa khai thác hết công suất của máy móc thiết bị. Mặt khác, rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất không thể lường trước, cộng với năng lực tài chính hạn chế nên một số cơ sở công nghiệp nông thôn (chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh) đã nhận hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến nhưng chỉ hoạt động được vài năm, sau đó ngưng hoạt động

- Đa số cơ sở công nghiệp nông thôn có quy mô nhỏ chủ yếu là hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ, trình độ quản lý của chủ các cơ sở công nghiệp nông thôn còn hạn chế, hiểu biết về hoạt động khuyến công còn chưa đầy đủ dẫn tới sự hưởng ứng và cộng tác của các đơn vị còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực khuyến công địa phương chưa thật sự mạnh và chuyên nghiệp, ở cấp huyện,

xã chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa thu hút được đông đảo lực lượng cộng tác viên tham gia vào hoạt động khuyến công.

- Nguồn kinh phí được cấp hằng năm cho hoạt động khuyến công còn hạn chế, mức hỗ trợ thấp, nhất là với các dự án có mức đầu tư cao nên chưa thu hút được nhiều đối tượng thụ hưởng tham gia.

Hoạt động khuyến công của tỉnh Gia Lai đã thực sự đi vào cuộc sống, được triển khai đồng bộ, sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở, tác động tích cực đến việc phát triển của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nói riêng và ngành công nghiệp nói chung. Qua đó, Sở Công Thương đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện các đề án khuyến công một cách hiệu quả:

- Một là, để tổ chức thành công các đề án khuyến công phải có sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; có sự phối hợp, hỗ trợ của các cấp, các ngành, địa phương và các cơ quan truyền thông từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là Ủy ban nhân dân các huyện, các xã nơi tổ chức thực hiện đề án và sự tham gia tích cực, nhiệt tình của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trong việc triển khai thực hiện các đề án.

- Hai là, phải làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về các chương trình,

đề án khuyến công để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện các đề án.

- Ba là, đơn vị được giao nhiệm vụ phải có bộ máy tổ chức, con người, cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị, phương tiện đủ mạnh để thực hiện các chương trình, đề án khuyến công.

- Bốn là, việc lựa chọn đối tượng, ngành nghề đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, phát triển ngành công nghiệp của tỉnh.

- Năm là, công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án khuyến công phải có kế hoạch, có sự chỉ đạo, điều hành, phối hợp, phân công cụ thể giữa đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và đơn vị thụ hưởng. Phải thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát và thống nhất trong và sau quá trình triển khai thực hiện để kịp thời khắc phục khó khăn, đánh giá, rút kinh nghiệm về thực hiện đề án. Việc xây dựng định mức các khoản chi phí thực hiện đề án phải phù hợp với các quy định của Nhà nước, phù hợp với giá cả thị trường và tình hình thực tế của địa phương.

Qua 10 năm thực hiện Nghị định số 45 đã giúp công tác khuyến công của địa phương đi vào chiều sâu và tác động tích cực hơn tới ngành công nghiệp nông thôn của tỉnh nhà./.

**Phòng Quản lý Công nghiệp
Sở Công Thương Gia Lai**

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch số 3033/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương bám sát vào Kế hoạch để chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính với những công việc cụ thể.

Thực hiện tốt chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của Sở, ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện các kế hoạch: (1) Kế hoạch số 58/KH-SCT ngày 23/11/2022 kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; (2) Kế hoạch số 69/KH-SCT ngày 29/12/2022 kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; (3) Kế hoạch số 02/KH-SCT ngày 10/01/2023 kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023; (4) Kế hoạch số 03/KH-SCT ngày 10/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; (5) Kế hoạch số 04/KH-SCT ngày 10/01/2023 kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; (6) Kế hoạch số 07/KH-SCT ngày 01/02/2023 về triển khai Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế



hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên lĩnh vực Công Thương; (7) Kế hoạch số 08/KH-SCT ngày 09/02/2023 kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; (8) Kế hoạch số 68/KH-SCT ngày 31/7/2023 về thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức năm 2023 và những năm tiếp theo; (9) Kế hoạch số 69/KH-SCT ngày 04/8/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2023; (10) Kế hoạch số 69/KH-SCT ngày 12/9/2023 về thực hiện các giải pháp góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh

(PCI) năm 2023 và những năm tiếp theo của Sở Công Thương.

Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, năm 2023, Sở đã triển khai thực hiện 68 nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được chú trọng, chỉ đạo thực hiện tốt các hình thức tuyên truyền qua tờ gấp và in ở mặt sau của giấy tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân các bước nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị



thuộc Sở tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt chú ý trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết công việc thuộc thẩm quyền cho tổ chức, cá nhân một cách nhanh nhất, từ đầu năm đến nay tất cả các hồ sơ thủ tục hành chính đều được trả trước hẹn, đúng hẹn, không có hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn, chỉ đạo kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính, coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá công chức, xét thi đua khen thưởng. Triển khai thực hiện có hiệu quả, phát huy công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức của cơ quan trong thực thi công vụ thông qua các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng. Tiếp tục duy trì thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương theo

Quy chế hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai được ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-VP ngày 31/8/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai. Các thủ tục hành chính của sở đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia, niêm yết công khai tại “Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ”, trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ: <http://sct.gialai.gov.vn> đảm bảo đúng quy định.

Năm 2023, đã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, hoàn chỉnh thủ tục chuyển các phòng giải quyết 27.246 hồ sơ thuộc các lĩnh vực của ngành Công Thương. Đã giải quyết và trả kết quả 27.164 hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân, tất cả hồ sơ đều được giải quyết đảm bảo chất lượng, tiến độ. Hiện nay còn 82 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết hoàn tất công tác thẩm định để trả kết quả, không có hồ sơ giải quyết trễ

hạn.

Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 140/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 công bố danh mục 03 thủ tục hành chính mới, 06 thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 03 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Quyết định 143/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 công bố danh mục 03 03 thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Quyết định 188/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về việc công bố Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, dịch vụ thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Quyết định 665/QĐ-SCT ngày 19/6/2023 về việc công bố danh mục gồm 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Năm 2023, Sở Công Thương tiếp nhận 01 phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến quy định hành chính thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị quốc gia, Sở Công Thương đã trả lời, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh kiến nghị quốc gia theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã phát 144 Phiếu khảo sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả: tổ chức, cá nhân hài lòng và đánh giá cao trong công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục

hành chính của Bộ phận một cửa và công chức giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công thương.

Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành; hệ thống một cửa điện tử; hệ thống thư công vụ của tỉnh. Toàn thể công chức, viên chức đã sử dụng thành thạo và thường xuyên sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành, hộp thư điện tử công vụ, thủ tục hành chính được tiếp nhận qua hệ thống một cửa điện tử và chuyển đến các phòng chuyên môn, trình lãnh đạo phê duyệt và chuyển trả hồ sơ qua phần mềm quản lý văn bản điều hành của Sở. Sở đã trang bị mạng nội bộ

(LAN) và các máy tính tại các phòng chuyên môn thuộc sở đều được kết nối internet. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính được đảm bảo, hiện nay toàn bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở đã được trang bị máy vi tính để làm việc, văn thư và bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ được trang bị gồm máy vi tính, bàn làm việc, máy in, máy Scan, đảm bảo để triển khai thực hiện tốt công việc được giao.

Nhằm góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và cải cách hành chính phục vụ tốt hơn cho tổ chức, cá nhân, Trang thông tin điện tử của sở

đã cung cấp trực tuyến ở mức độ 2 toàn bộ thủ tục hành chính của ngành, đồng thời đã cung cấp 06 thủ tục hành chính mức độ 3, 116 thủ tục hành chính mức độ 4 trên cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ dvc.gialai.gov.vn. Trong 9 tháng năm 2023 đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 26.683 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, góp phần tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương./

CAO VĂN TUẤN
Văn phòng

TÔN VINH CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP QUỐC GIA NĂM 2023

Ngày 15/12, tại Cung Triển lãm Kiến trúc, Quy hoạch Xây dựng Quốc gia, số 1 đường Đỗ Đức Dục, Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm (Hà Nội), Bộ Công Thương đã tổ chức Lễ tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia 2023 và khai mạc Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn.

Từ 465 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực được công nhận, cấp giấy chứng nhận năm 2022, với sự hưởng ứng tích cực đăng ký tham gia của các cơ sở công nghiệp nông thôn và sự quan tâm phối hợp chặt chẽ từ các



địa phương trên toàn quốc, Hội đồng bình chọn, Ban Giám khảo cấp quốc gia đã xem xét khách

quan, đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí quy định.

Qua đó, Bộ Công Thương



công nhận, cấp giấy chứng nhận được 173 sản phẩm, bộ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023. Tỉnh Gia Lai vinh dự có 3 bộ sản phẩm gồm: Bộ 3 sản phẩm cà phê LAGOME của Công ty TNHH một thành viên sản xuất-thương mại và dịch vụ Vĩnh Bình Tây Nguyên (xã Chư Á, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai); Bộ sản phẩm cà phê Đak Yang của Hợp tác xã

Nông nghiệp và Dịch vụ Nam Yang (xã Nam Yang, huyện Đak Đoa); Bộ sản phẩm chanh dây của Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Hùng Thom (xã Đak Ta Ley, huyện Mang Yang) được công nhận, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

Đây là những sản phẩm nổi trội, đại diện cho các nhóm ngành sản xuất công nghiệp

chủ yếu, có lợi thế của các địa phương, khu vực và quốc gia, có giá trị sử dụng cao, tốt về chất lượng, đẹp về hình thức, có thể mạnh, tiềm năng phát triển mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước. Qua đó, tạo động lực cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản phẩm có chất lượng cao, có tiềm năng và lợi thế của vùng và quốc gia, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương. Với kết quả đạt được trong thời gian đến Sở Công Thương sẽ có những hỗ trợ cho các cơ sở kinh doanh, Hợp tác xã và các doanh nghiệp phát triển xây dựng thương hiệu và các tiêu chí đề, bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của các làng nghề sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương như dệt thổ cẩm, cà phê, mây tre đan..., phát triển kinh tế-xã hội đầy mạnh xúc tiến thương mại.

NGÔ HOA

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA TỈNH GIA LAI NĂM 2023

Tình hình xuất nhập khẩu tỉnh Gia Lai năm 2023

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới thuận lợi khó khăn đan xen. Tuy nhiên, đối với hoạt động xuất khẩu của tỉnh Gia Lai có những yếu tố thuận lợi làm gia tăng kim ngạch xuất khẩu. Nhu cầu tiêu dùng thị trường

thế giới tăng vào các dịp lễ mùa đông, nhất là Tết Dương lịch tại một số thị trường chính như EU, Mỹ... Từ giữa tháng 01/2023, Trung Quốc dỡ bỏ chính sách zero COVID kích thích nhu cầu tiêu dùng tăng trở lại, nhiều loại nông sản trái cây Việt Nam (*chuối, chanh leo, sầu riêng, tổ*

yến, khoai lang...) được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, điều này đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp của tỉnh tăng khối lượng xuất khẩu. Đặc biệt vào những thời điểm nông sản của tỉnh vào mùa thu hoạch nhất là cà phê, trái cây... khối lượng hàng hóa nông sản lớn.

Giá xuất khẩu cà phê tăng ổn định từ đầu tháng 2/2023 đến nay. Giá thu mua nội địa tăng cao, hiện ở mức 60.000 đ/kg, giá xuất khẩu khoảng 2.300 - 2.400USD/tấn, đã thúc đẩy các doanh nghiệp của tỉnh gia tăng xuất khẩu. Đồng thời, tác động các hiệp định thương mại tự do đặc biệt là hiệp định EVFTA, RCEP đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực xuất khẩu. Bên cạnh đó, tỉnh đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại ra thị trường nước ngoài; tổ chức đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh để kết nối với các doanh nghiệp của tỉnh nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá. Các doanh nghiệp của tỉnh đã tích cực chủ động nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, xây dựng thương hiệu hàng hóa để tiếp cận gần hơn với thị trường thế giới.

Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước đạt 680 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 3,03% so với cùng kỳ¹.

Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 ước đạt 110 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, giảm 21% so với cùng kỳ².

Về thị trường xuất khẩu: Thời gian qua, tỉnh Gia Lai đã **hình thành và phát triển nhiều**

1. Ước thực hiện các mặt hàng như sau (tăng/giảm so cùng kỳ): Cà phê 240.000 tấn/490 triệu USD tăng 1,27% về lượng, tăng 4,26% về giá trị; mù cao su 900 tấn/1 triệu USD; sản phẩm gỗ 1 triệu USD; hàng khác đạt 188 triệu USD tăng 1,2% so cùng kỳ.

2. Ước thực hiện các mặt hàng chủ yếu như sau (tăng/giảm so cùng kỳ): Sản lát 1.500 tấn/0,36 triệu USD giảm hơn 50% về lượng và giá trị; hạt điều 20.150 tấn/23,28 triệu USD, giảm gần 30% về lượng và giá trị; cao su tự nhiên 8.000 tấn/8,5 triệu USD.

trang trại sản xuất nông nghiệp tập trung, công nghệ cao phục vụ cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu, với nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực có giá trị kinh tế cao được xuất khẩu sang 40 quốc gia trên thế giới, kể cả thị trường các quốc gia có yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm như: Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn quốc... Thị trường xuất khẩu chủ yếu là châu Âu (chiếm 50-60% tổng kim ngạch xuất khẩu) tiêu thụ phần lớn mặt hàng cà phê nhân xô, sản phẩm gỗ. Thị trường châu Á (chiếm khoảng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu) với các quốc gia: Trung quốc, Nhật bản, Hàn quốc, Singapo, Malaysia tiêu thụ chủ yếu sản phẩm cao su, sản lát, cà phê, sản phẩm gỗ.

Về sản phẩm xuất khẩu: Cà phê được xem là nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh, chiếm hơn 65% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tập trung phần lớn ở 03 doanh nghiệp: Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Công ty TNHH XNK Hoa Trang, Công ty TNHH TM và chế biến Louis Dreyfus... Ngoài ra, nhiều mặt hàng nông sản chủ lực xuất khẩu sản phẩm chế biến sâu chiếm tỷ lệ cao như: sản phẩm chè của Công ty Cổ phần chè Biển Hồ, sản phẩm nước ép trái cây của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu rau quả Doveco Gia Lai, Công ty TNHH Quiconac; sản phẩm Cao su của các Công ty cao su Chư Prông, Mang Yang,...; sản phẩm điều của Công ty TNHH Olam; ...

Về doanh nghiệp xuất khẩu: Hiện nay, tỉnh có hơn 30 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu,

trong đó có 01 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, chế biến, đầu tư trang thiết bị hiện đại, tập trung chế biến sâu sản phẩm, khẳng định vị thế, uy tín của doanh nghiệp góp phần tăng cường nguồn lực, giá trị kim ngạch xuất khẩu; quy mô và khối lượng hàng hóa xuất khẩu ngày càng được mở rộng. Điển hình như: Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Công ty TNHH XNK Hoa Trang, Công ty Cổ phần chè Biển Hồ. Đây cũng là 03 doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín của Việt Nam năm 2022 được Bộ Công Thương bình xét và công nhận.

Về các hoạt động nổi bật của Ngành Công Thương năm 2023 thúc đẩy xuất nhập khẩu:

Tổ chức Hội nghị giao thương xúc tiến xuất khẩu hàng hóa giữa các địa phương khu vực Tây Nguyên, một số tỉnh thành cả nước với các doanh nghiệp nước ngoài năm 2023 tại tỉnh Gia Lai với sự tham dự của hơn 150 đại biểu, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Gia Lai có ông Nguyễn Hữu Quế - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành tỉnh Gia Lai và một số tỉnh, thành trên cả nước; đại biểu Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Pakse, CHDCND Lào; đại biểu Thương vụ nước CHXHCN Việt Nam tại Vương quốc Campuchia; đại biểu đến từ các tỉnh Rattanakiri và tỉnh Preah Vihear, Vương Quốc Campuchia; tỉnh Champasak, tỉnh Attapeu, tỉnh Salavan, tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào và đại biểu là doanh nghiệp Nhật Bản và các doanh nghiệp



Việt Nam, Campuchia, Lào. Tại Hội nghị đã có 12 biên bản ghi nhớ hợp tác được ký kết giữa các doanh nghiệp khu vực Tây Nguyên với các đại lý, siêu thị, nhà nhân phối của Campuchia và Lào được ký kết. Đồng thời, có 08 doanh nghiệp thương thảo trao đổi lấy thông tin, lấy mẫu sản phẩm tại Hội chợ để xúc tiến ký gửi hàng hóa giới thiệu sản phẩm sang thị trường Nhật Bản và các tỉnh của Lào với các mặt hàng chủ yếu như: hàng nông sản chế biến, hàng thực phẩm công nghệ đặc trưng của từng vùng miền.

Tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Gia Lai với hơn 300 đại biểu đại diện các Cục, Trường, Viện thuộc Bộ Công Thương; đại diện Sở Công Thương một số tỉnh, thành phố; lãnh đạo các sở,

ban, ngành, các tổ chức Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh; cùng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics ở một số tỉnh, thành phố... trao đổi các giải pháp nhằm định hướng và thúc đẩy phát triển ngành logistics một cách hiệu quả bền vững, nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của nông sản và các sản phẩm hàng hóa tỉnh Gia Lai.

Bên cạnh đó, Sở Công Thương đồng hành cùng các doanh nghiệp tỉnh Gia Lai tham gia Hội chợ thương mại ASEAN - Trung Quốc lần thứ 20 (CAEXPO 2023) tại Nam Ninh, Trung Quốc; tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Singapore; tham dự chương trình kết nối thúc đẩy hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch Việt nam - Lào - Thái Lan; tham gia Diễn đàn kết nối hợp tác và phát

triển tỉnh Gia Lai và tỉnh Miyagi - Nhật Bản, chủ động đưa hình ảnh, tiềm năng xuất khẩu của tỉnh Gia Lai giới thiệu đến các nước trên thế giới.

Đánh giá

Thuận lợi

Năm 2023, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, xuyên suốt và kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng các doanh nghiệp và nhân dân, triển khai đồng bộ Kế hoạch số 1054/KH-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch xuất khẩu hàng hóa tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 nên hoạt động xuất nhập khẩu đạt kết quả nhất định. Cơ cấu hàng hoá xuất khẩu đã có những chuyển biến

tích cực. Một số sản phẩm xuất khẩu được chế biến ra thành phẩm: cà phê, nước trái cây sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Công tác đối ngoại, chương trình gặp gỡ, hợp tác nước ngoài, phát triển thị trường xuất khẩu được tỉnh quan tâm và phát huy hiệu quả. Các doanh nghiệp không ngừng tìm kiếm, mở rộng thị trường thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương do Trung ương và địa phương tổ chức. Các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp hoạt động hiệu quả, khu vực kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng đáng kể trong kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh.

Hạn chế

Lĩnh vực xuất nhập khẩu bước đầu phát triển nhưng khả năng thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế vẫn còn một thách thức do nhiều nguyên nhân: đặc thù là tỉnh miền núi, sản xuất nông nghiệp còn ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết, sản phẩm chế biến sâu chưa nhiều nên giá trị gia tăng của sản phẩm hàng hóa thấp làm giảm khả năng cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu; thiếu doanh nghiệp “đầu tàu” về xuất nhập khẩu. Nhận thức của doanh nghiệp về hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, dẫn đến chưa đầu tư đúng mức đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa, chưa chủ động tiếp cận thông tin về hội nhập để xây dựng chiến lược kinh doanh lâu dài.

Phương hướng triển khai

Thời gian tới

Một là, tập trung thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu: Tập trung hỗ trợ, ưu tiên và tạo điều kiện pháp lý thuận lợi để phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến nông sản chủ lực gắn với các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn mà tỉnh có lợi thế, như: Cà phê, cao su, hồ tiêu, hạt điều, sắn, mía, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; chế biến thức ăn gia súc... Hình thành các cụm ngành sản xuất chuyên môn hóa, đáp ứng tốt các quy định, tiêu chuẩn sản xuất chế biến phục vụ nhu cầu trong nước và đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn thị trường xuất khẩu.

Hai là, nâng cao chất lượng và giá trị cho hàng hóa xuất khẩu: Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa, cải tiến mẫu mã sản phẩm; áp dụng các hệ thống quản lý liên tiến, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như: ISO 9001, ISO 22000, HACCP... nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo đảm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn kỹ thuật của nông sản xuất khẩu. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cho sản phẩm trong nước và nước ngoài; xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý mang tên địa danh những mặt hàng chủ lực của tỉnh; chủ động bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa xuất khẩu.

Ba là, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu: Đổi mới và nâng cao chất lượng chương trình xúc

tiến thương mại cũng như việc tổ chức các chuỗi sự kiện quảng bá, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa. Đẩy mạnh chương trình hợp tác, kết nối cung cầu giữa các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tham gia kết nối giao thương giữa Việt Nam với các nước; hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Tăng cường tập huấn, đào tạo ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động xuất khẩu; hỗ trợ cho các doanh nghiệp của tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiệp vụ xúc tiến thương mại trực tuyến và tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế. Xây dựng hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, kết nối giao thương trên môi trường số. Ứng dụng nền tảng công nghệ số để tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Bốn là, thực hiện đồng bộ các biện pháp hỗ trợ xuất khẩu: Đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu và dịch vụ logistics. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật Quốc tế, nghiệp vụ xuất nhập khẩu... nhằm trang bị kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và các doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, Hội nữ doanh nhân tỉnh; Phòng Kinh tế, Kinh tế và hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập quốc tế, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa.

Phòng Quản lý Thương mại

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG CHÁY, NỔ THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2023

Trong các lĩnh vực quản lý của Sở Công Thương có nhiều lĩnh vực có khả năng xảy ra cháy, nổ rất cao như: Vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng, hóa chất, kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng... Chính vì vậy, trong công tác quản lý của mình, Sở Công Thương luôn chú trọng công tác phòng, chống cháy nổ; thường xuyên có văn bản đôn đốc nhắc nhở các đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức người lao động ngành Công Thương nghiêm chỉnh chấp hành công tác phòng, chống cháy nổ và tích cực tham gia hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động - phòng, chống cháy nổ NĂM 2023; kết hợp với việc tổ chức kiểm tra và chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh trong các lĩnh vực trên nên trong nhiều năm

qua chưa hề xảy ra những tai nạn hay sự cố cháy, nổ có tính chất nghiêm trọng. Từ đầu năm đến nay, trong các lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương đã đạt được kết quả tốt, không xảy ra mất an toàn trong công tác phòng chống cháy, nổ thuộc lĩnh vực ngành công Thương quản lý, như:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp thuộc ngành thực hiện Luật PCCC, Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường công tác phòng cháy, chữa

cháy trong tình hình mới, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy; Sở Công Thương Gia Lai đã chủ động tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo triển khai và hướng dẫn thực hiện, tuyên truyền đến các đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc ngành Công Thương quán triệt, nhận thức nắm bắt thực hiện đầy đủ các quy định liên quan về quy định trong công tác phòng cháy, cháy nổ và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn theo quy định. Trong thời gian qua, các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan đã xây dựng kế hoạch hàng năm, bổ sung thêm lực lượng, trang thiết



bị... về phòng cháy, cháy nổ của đơn vị mình. Vì vậy, nhờ tăng cường lực lượng này nhằm kịp thời phát hiện và dập tắt kịp thời các vụ cháy, nổ từ khi mới hình thành (nếu có), đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống cháy nổ trong tình hình mới. Cùng với đó, hệ thống thông tin liên lạc qua số điện thoại đăng ký của các đơn vị đã được phát huy để kịp thời ứng cứu khi có cháy xảy ra. Phương tiện chữa cháy của đơn vị được trang bị tương đối đầy đủ, hiện đại, đáp ứng xử lý những vụ cháy xảy ra tại đơn vị. Chất lượng đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ trong đơn vị được nâng cao. Phòng chống cháy, nổ ngày càng trở thành công tác trọng tâm của các đơn vị, góp phần quan trọng trong giữ gìn ANTT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc phòng cháy, cháy nổ được Sở Công Thương thực hiện gắn liền với các cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực VLNCN, an toàn điện, trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, siêu thị, trung tâm thương mại,... Trong các cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành đều có nội dung kiểm tra về công tác hướng dẫn, tuyên truyền trong về phòng cháy, cháy nổ; Thông qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, nhắc nhở khắc phục những sai phạm về công tác phòng chống cháy, nổ và đề xuất các giải pháp khắc phục phù hợp với thực tế đặt ra.

- Gắn với công tác quản lý về Công Thương, công tác phòng chống cháy, nổ đã đạt được kết quả nhất định; các công việc triển khai cụ thể trong từng lĩnh

vực như: Tổ chức thực hiện các mặt công tác phòng cháy, cháy nổ, công tác quán triệt triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Quyết định số 630/QĐTTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Công Thương Gia Lai đã xây dựng kế hoạch số 11/KH-SCT ngày 26/02/2021 để tổ chức triển khai Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong Kế hoạch, Sở Công Thương đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm của đối với công tác phòng cháy, cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ gồm: Tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng trong Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đến các đơn vị, doanh nghiệp, các phòng, ban, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động thuộc ngành Công Thương thực hiện, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phòng cháy, cháy nổ nhằm nâng cao hiểu biết, năng lực và hiệu quả trong công tác phòng chống cháy, nổ; chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực của Đội PCCC cơ sở đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, cháy nổ và cứu nạn cứu hộ tại nơi làm việc; dự trù kinh phí để trang bị, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; giám sát, phát hiện và có biện pháp khắc phục các nguy cơ gây cháy nổ, không để xảy ra cháy, nổ trong cơ quan; xây dựng phương án thoát hiểm đảm bảo an toàn cho cán bộ, công chức, viên chức khi xảy ra hỏa hoạn; phối hợp với Ban quản lý Trụ sở làm việc liên cơ quan, các Sở, Ngành làm việc chung trong trụ sở và lực lượng Cảnh sát PCCC & CNCH - Công an tỉnh tổ chức khảo sát các nguy cơ có khả năng gây cháy, nổ trong và ngoài cơ quan; phân tích, xác định rõ nguyên nhân gây nguy cơ cháy nổ, từ đó bổ sung những biện pháp phòng ngừa có hiệu quả, xử lý nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định khi có hỏa hoạn; lập kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về kiến thức và kỹ năng PCCC & CNCH.

Đồng thời, trong Kế hoạch cũng nêu rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể của các Phòng, Ban, đơn vị thuộc Sở trong việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Công tác thành lập, tổ chức PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành tại trụ sở, cơ quan và các đơn vị trực

thuộc: Hầu hết các đơn vị đã có lực lượng phòng chống cháy, nổ tại đơn vị mình, trang bị phương tiện để công tác phòng chống cháy, nổ tại đơn vị hoạt động hiệu quả, thuận lợi đáp ứng được yêu cầu phòng chống cháy, nổ tại chỗ tại đơn vị. Việc xây dựng phong trào phòng chống cháy, nổ, lực lượng phòng chống cháy, nổ tại các đơn vị đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra của đơn vị trong tình hình phòng chống cháy, nổ hiện nay.

Các đơn vị đã chủ động bố trí kinh phí cho công tác phòng chống cháy, nổ, mua sắm trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy, thực hiện nghiêm quy định an toàn về phòng chống cháy, nổ tại nơi làm việc, nơi sản xuất, tham gia tích cực vào các hoạt động phòng chống cháy nổ, tích cực tổ chức các hoạt động sôi nổi, thiết thực hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy”; “Tháng an toàn về sinh lao động - phòng chống cháy, nổ”; đẩy mạnh phong trào xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về phòng chống cháy, nổ; phong trào cùng cố, xây dựng lực lượng cán bộ phòng chống cháy, nổ tại đơn vị, doanh nghiệp... Nhờ đó, đã làm chuyển biến cơ bản nhận thức của các đơn vị, doanh nghiệp trong công tác phòng chống cháy, nổ. - Công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tiên tiến trong phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương đã đạt nhiều kết quả tích cực, tăng cả về số lượng, chất lượng; hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp về công tác phòng chống cháy, nổ đã đi vào chiều sâu, thực sự là hạt nhân tiêu biểu

trong phong trào toàn dân tham gia công tác phòng chống cháy, nổ; Nhờ đó, đã hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ xảy ra trong các đơn vị thuộc ngành Công Thương. Đây là sự đóng góp rất lớn của các đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức viên chức, người lao động trong công tác phòng chống cháy, nổ của ngành Công Thương. Qua đó, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc như: Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên, Công ty Công nghiệp hoá chất mỏ Tây Nguyên, thủy điện Sê San 4, Sê San 3A, ...

Phương hướng nhiệm vụ về công tác phòng chống cháy, nổ trong thời gian tới:

Trong thời gian đến, Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, kéo theo đó là các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tăng nhanh cả về số lượng và quy mô; việc đầu tư của các doanh nghiệp vào địa bàn tỉnh ngày càng tăng, xuất hiện ngày càng nhiều cụm công nghiệp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực kinh tế trọng điểm như xăng dầu, điện, hoá chất, dệt may... được hình thành và phát triển; quá trình đô thị hoá tăng mạnh, khu đô thị, các nhà cao tầng, chung cư được xây dựng ngày càng nhiều, đời sống của nhân dân được nâng lên,... Theo đó, việc sử dụng nhiên liệu, điện, các vật tư, hàng hoá là chất dễ cháy, nổ ngày càng nhiều, dẫn đến nguy cơ cháy tăng cao, trong khi nhiều yếu tố và điều kiện về phòng chống cháy, nổ chưa bổ sung đáp ứng kịp với yêu cầu thực tế. Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới trong công tác quản lý về phòng chống cháy, nổ của ngành Công Thương nhằm thực hiện tốt hơn

công tác phòng chống cháy, nổ của ngành Công Thương nhằm góp phần tích cực trong việc bảo vệ tính mạng, tài sản do cháy, nổ gây ra do mất an toàn trong công tác phòng chống cháy, nổ tại các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan mình; Sở Công Thương tiếp tục chỉ đạo, quán triệt cho các đơn vị thuộc ngành Công Thương thực hiện tốt công tác phòng chống cháy, nổ nhằm không để xảy ra những tai nạn đáng tiếc do cháy, nổ tại các đơn vị kinh doanh, sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần quan trọng trong giữ gìn ANTT và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội; tiếp tục thực hiện tốt việc tuyên truyền, hướng dẫn Luật PCCC, triển khai thực hiện Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị... về công tác phòng PCCC đến các đơn vị, doanh nghiệp, phòng, ban và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ... thuộc ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh để nắm vững và thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công tác phòng chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ; Nhấn mạnh phong trào tham gia công tác phòng chống cháy, nổ tại các đơn vị mình một cách có hiệu quả đảm bảo an toàn theo quy định; yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan thuộc ngành Công Thương xây dựng, trang bị, bổ sung các hệ thống, thiết bị đảm bảo cho công tác phòng chống cháy, nổ kịp thời khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.

Hàng năm, Sở Công Thương phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC và CNNH - Công an tỉnh, yêu cầu các đơn vị thuộc ngành Công Thương cử người tập huấn về công tác phòng chống cháy, nổ khi có thông báo mở lớp, nhằm để nắm bắt, nâng cao tay nghề phục vụ công tác phòng chống cháy, nổ tại đơn vị, doanh nghiệp mình; đồng thời, kết hợp với các Sở, ngành liên quan

thực hiện công tác thanh, kiểm tra theo kế hoạch hàng năm, đột xuất, lồng ghép công tác thanh, kiểm tra, hướng dẫn, truyền truyền về phòng cháy, cháy nổ tại các doanh nghiệp như: trong Kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, siêu thị và các trung tâm thương mại... Qua đó, kịp thời chấn chỉnh những

thiếu sót trong công tác phòng chống cháy, nổ; Đồng thời, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về công tác phòng cháy, cháy nổ theo quy định (nếu có) và kịp thời đề xuất cấp trên động viên, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác phòng cháy, cháy nổ.

HOÀNG HÙNG
KTAT-MT

Tuyên truyền, phổ biến Ngày Quốc tế chống tham nhũng 09/12

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng, hàng năm Sở Công Thương đều đã ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng. Qua đó, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan. Hưởng ứng Ngày Quốc tế chống tham nhũng (09/12) năm 2023 theo hướng dẫn của cấp trên, Sở Công Thương đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến Ngày Quốc tế chống tham nhũng (09/12), sau đây là một số nội dung chính của Ngày Quốc tế chống tham nhũng:

Ngày 31 tháng 10 năm 2003, Công ước Liên hiệp quốc về Phòng, chống tham nhũng được Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 14 tháng 12 năm 2005. Nội dung của Công ước bao gồm 8 chương, 71 điều quy

định về các biện pháp mang tính phòng ngừa và xử phạt, hợp tác quốc tế và thu hồi tài sản tham nhũng nhằm tạo ra một khuôn khổ pháp lý toàn diện thúc đẩy công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở tất cả các thành viên.

Tính đến ngày 6 tháng 02 năm 2020, Công ước đã có 187 thành viên, trong đó có 181 quốc gia là thành viên của Liên hiệp quốc (trên tổng số 193 quốc gia là thành viên của Liên hiệp quốc). Công ước đang ngày càng trở thành một trong các điều ước quốc tế phổ biến, được dẫn chiếu trong nhiều điều ước quốc tế song phương và đa phương, đặc biệt là trong những cam kết về chống tham nhũng trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Để chống lại tham nhũng, công ước quy định những quy ước và chuẩn mực chung về các vấn đề chính bao gồm: Công tác phòng chống; Hình sự hóa tội phạm tham nhũng; Thu hồi tài sản bị thất

thoát; Hợp tác quốc tế và hỗ trợ kỹ thuật.

Các biện pháp phòng, chống tham nhũng được quy định từ điều 5 đến điều 14 của Công ước, bao gồm các nội dung: quy ước về chuẩn mực hành xử của cán bộ, viên chức nhà nước; các biện pháp bảo đảm sự độc lập của ngành Tư pháp, tiêu chí tuyển chọn cán bộ, viên chức và đầu thầu công khai các dự án, công trình; thúc đẩy tính minh bạch và truy cứu trách nhiệm trong việc quản lý tài chính công cộng và khu vực tư nhân; mở rộng sự tham gia của các tầng lớp dân chúng trong xã hội dân sự.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về tham nhũng, hối lộ và các vấn đề có liên quan, vinh danh những người chống tham nhũng, Đại Hội đồng Liên hiệp quốc đã chọn ngày 09 tháng 12 hàng năm là ngày Quốc tế chống tham nhũng, viết tắt là IACD



(International Anti - Corruption Day).

Tại Việt Nam, ngày 30 tháng 6 năm 2009, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã ký Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN “Về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng”, theo đó Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Công ước kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2009. Sau hơn 10 năm tham gia Công ước, Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực trong hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo hướng nâng cao mức độ tuân thủ các yêu cầu của Công ước, chú trọng toàn diện ở

cả khía cạnh phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng tăng cường sự công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài chính công, tài sản công; phát huy sự tham gia tích cực của người dân và xã hội trong giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cũng như nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật nói chung và hành vi tham nhũng nói riêng. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã đưa ra hàng loạt biện pháp nhằm đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng như mở rộng chủ thể là người có chức vụ, quyền

hạn, kèm theo các hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức ở khu vực ngoài nhà nước (hành vi tham ô, nhận hối lộ, đưa hối lộ và môi giới hối lộ), để từ đó quy định các cơ chế, biện pháp phòng, chống tham nhũng phù hợp, hiệu quả; tăng cường các biện pháp phòng ngừa theo yêu cầu của Công ước, đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thực hiện trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích kết hợp với cơ chế chủ động kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; bổ sung các biện pháp xử lý vi phạm pháp luật./.

THANH TRA SỞ

**Địa chỉ một số thông tin cần biết trên website Sở Công Thương,
Website Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại**

<https://sct.gialai.gov.vn/SpecialPages/ho-tro-doanh-nghiep.aspx>: Hỗ trợ doanh nghiệp

<https://sct.gialai.gov.vn/chuyenmuc/Du-an-%C4%91au-tu.aspx>: Dự án đầu tư

[https://sct.gialai.gov.vn/chuyenmuc/Thong-tin-du-an-\(1\).aspx](https://sct.gialai.gov.vn/chuyenmuc/Thong-tin-du-an-(1).aspx): Thông tin dự án

<http://ocopgialai.vn/>: OCOP Gia Lai